

QUYẾT ĐỊNH

Phân công, phân cấp thực hiện một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân công, phân cấp thực hiện một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân công, phân cấp thực hiện một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, bao gồm:

- Phân công kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.
- Phân cấp thực hiện đánh giá an toàn đối với công trình thuộc đối tượng nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng.
- Phân cấp tiếp nhận thông tin và xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng.
- Phân cấp xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình.
- Phân công, phân cấp chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các nội dung được phân công, phân cấp theo quy định tại Quyết định này.

2. Quyết định này không áp dụng đối với các dự án, công trình cần bảo đảm bí mật nhà nước và công trình phục vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Phân công kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường.

3. Sở Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công nghiệp (*trừ các công trình thuộc phạm vi phân công cho Sở Xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này*).

4. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao tỉnh kiểm tra đối với các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý (*trừ các công trình thuộc phạm vi phân công cho các Sở quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này*).

5. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc kiểm tra công tác nghiệm thu phòng cháy và chữa cháy (*theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*) đối với công trình thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu thực hiện theo phạm vi phân công quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Điều 4. Phân cấp thực hiện đánh giá an toàn đối với công trình thuộc đối tượng nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương chủ trì thực hiện đánh giá an toàn đối với các công trình xây dựng cấp II trở lên thuộc dự án đầu tư xây dựng theo chuyên ngành được phân công quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quyết định này (*trừ công trình quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này*).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao tỉnh chủ trì thực hiện đánh giá an toàn đối với các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thực hiện đánh giá an toàn đối với công trình xây dựng cấp III, cấp IV trên địa bàn hành chính của xã (*trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều này*). Đối với công trình trên địa bàn hành chính từ 02 xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích xây dựng công trình lớn nhất chủ trì thực hiện.

Điều 5. Phân cấp tiếp nhận thông tin và xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương chủ trì tiếp nhận thông tin và thực hiện xử lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP đối với công trình xây dựng cấp II trở lên thuộc dự án đầu tư xây dựng theo chuyên ngành được phân công quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quyết định này (*trừ công trình quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này*).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao tỉnh chủ trì tiếp nhận thông tin và thực hiện xử lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP đối với công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận thông tin và thực hiện xử lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP đối với công trình xây dựng cấp III, cấp IV trên địa bàn hành chính của xã (*trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều này*). Đối với công trình trên địa bàn hành chính từ 02 xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích xây dựng công trình lớn nhất chủ trì thực hiện.

Điều 6. Phân cấp xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương chủ trì xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng đối với các công trình xây dựng cấp II trở lên thuộc dự án đầu tư xây dựng theo chuyên ngành được phân công quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quyết định này (*trừ công trình quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này*).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao tỉnh chủ trì xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng đối với công trình xây dựng cấp III, cấp IV trên địa bàn hành chính của xã (*trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều này*). Đối với công trình trên địa bàn hành chính từ 02 xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích xây dựng công trình lớn nhất chủ trì thực hiện.

Điều 7. Phân công, phân cấp chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng

1. Phân công cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố đối với công trình xây dựng cấp II trở lên thuộc dự án đầu tư xây dựng theo chuyên ngành được phân công quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quyết định này (*trừ công trình quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này*).

2. Phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao tỉnh chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố đối với các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

3. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì giải quyết sự cố đối với công trình xây dựng cấp III, cấp IV trên địa bàn hành chính của xã (*trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều này*). Đối với sự cố công trình trải dài trên nhiều địa bàn hành chính cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện sự cố đầu tiên có trách nhiệm chủ trì giải quyết sự cố.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 9 năm 2026.

2. Quyết định số 114/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phân cấp thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng và chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lq*

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

Tudd_VP4_44.QĐ.QPPL.2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng